

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KIẾN TRÚC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC CÔNG CỘNG 3		
Mã học phần:	71ARCH40262	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	71ARCH40262_01-18		
Hình thức thi: Đồ án (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	7	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☒ Cá nhân	☐ Nhóm	Số SV/nhóm:	20
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần</i>		

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

THIẾT KẾ THƯ VIỆN CỘNG ĐỒNG:

Sinh viên thiết kế Thư viện với khu đất cho trước (Phụ lục) với các chỉ tiêu sau:

- Diện tích Khu đất : 6000 – 7000 m²
- Mật độ xây dựng : 35% - 40 %
- Khoảng lùi xây dựng
 - ✓ trục đường giao thông chính : ≥ 8 m
 - ✓ các trục đường giao thông khác : ≥ 4 m
- Tổng số tầng cao: : 4 – 5 tầng
- Có thể thiết kế tầng lửng, tầng hầm hoặc bán hầm

Yêu cầu:

- Công trình phục vụ cho cư dân (Số dân 250.000 dân □ phục vụ 650 lượt người /ngày □ Số đầu sách dự kiến trong tương lai 600.000 sách), góp phần kết nối, giao lưu cộng đồng trở thành biểu tượng trung tâm có tính giáo dục, văn hóa tại vị trí xây dựng, thiết kế theo khái niệm mở (Phòng đọc kết hợp kho sách mở quản lý bằng công từ, các đầu sách được mã hóa, số hóa & quản lý bằng công nghệ)
- Thiết kế đảm bảo dây chuyền phục vụ đối nội và đối ngoại, yêu cầu thông thoáng, chiếu sáng tự nhiên cho phòng đọc (Lưu ý: Phần kết cấu bao che có ảnh hưởng đến bảo quản sách)

- Tận dụng các yếu tố cảnh quan bên trong và ngoài công trình: Có không gian tập trung trước công trình để tập kết người và xe. Hình thành các không gian cho hoạt động của các nhóm đối tượng: Đi bộ, đọc sách ngoài trời, nhóm trò chuyện, sự kiện ngoài trời. Đảm bảo yên tĩnh cho khu đọc
- Tổ chức giao thông PCCC quanh công trình, đảm bảo phòng chống cháy đặc biệt cho Thư viện
- Phân biệt các luồng giao thông phục vụ đối nội/ đối ngoại bao gồm: Người đọc, nhân viên thư viện, nhập sách.
- Kết cấu và vật liệu xây dựng không hạn chế, khuyến khích sử dụng nguồn nguyên vật liệu không gây ảnh hưởng đến môi trường

Các không gian chức năng cơ bản gợi ý bao gồm như sau:

STT	KHÔNG GIAN CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH(m ²)	GHI CHÚ
A KHU VỰC SẢNH			
1	Sảnh chính	120 - 150	(Gồm quầy gửi đồ, quầy hướng dẫn và đăng ký làm thẻ, các bộ phận hướng dẫn nghiệp vụ, trả lời yêu cầu đọc giả...)
2	Không gian trưng bày giới thiệu sách chuyên đề, triển lãm sách mới	150 - 180	(khu vực triển lãm có thể bố trí linh hoạt gần khối hội thảo hoặc khối đọc giả)
3	Kho triển lãm	18 - 20	
4	Khu vệ sinh Nam/ Nữ		SV tự đề xuất diện tích, có thể bố trí phân tán
B KHỐI ĐỌC			
	Mỗi phòng đọc có bố trí khu vực tra cứu thông tin, quầy mượn trả sách, photocopy sách gần lối vào phòng đọc. Khu vực ngồi đọc chiếm 60%; Kho sách (bố trí dạng mở) chiếm 40%		
5	Khu vực tra cứu thư mục	36	Bố trí máy tính, có thể chia đều cho các phòng đọc lớn
6	Khu vực photocopy – in ấn	24	1 máy photocopy, 1 máy in
7	Phòng đọc chung (bố trí phòng đọc riêng tư, chỗ đọc nhóm 40-80m ² /1phòng)	600	Không bao gồm diện tích kho mở (Lưu ý hướng chiếu sáng tự nhiên)
8	Phòng đọc sách thiếu nhi	90	
9	Phòng đọc đặc biệt cho người khiếm thị (bao gồm Kho sách riêng)	60	Sách chữ nổi, sách nói
10	Phòng đọc tạp chí và ấn phẩm in theo kỳ (bố trí khu vực tra cứu riêng)	120 - 200	Diện tích bằng (1/3-1/5) phòng đọc chung
11	Phòng đọc trên máy vi tính	200	Bố trí máy tính
12	Phòng Multimedia (CD room, DVD, cassette, TV) có bố trí kho lưu trữ đặt biệt	90	Có bố trí thiết bị đọc, SV tự đề xuất diện tích (có sự đồng ý của GVHD)

13	Phòng đọc vi phim (microfilm, microfiche), có bố trí kho lưu trữ đặt biệt	60	<i>Có bố trí thiết bị đọc, SV tự đề xuất có sự đồng ý của GVHD</i>
14	Phòng đọc sách quý	90	<i>Tiếp cận kho sách quý</i>
15	Khu đọc ngoài trời) kết hợp với địa hình, cây xanh, mặt nước và tôn tạo cảnh quan)	300	<i>Gần khu vực ăn nhẹ, giải khát</i>
16	Khu vệ sinh dành cho đọc giả (Nam:6 xí/8tiểu/4 rửa, Nữ:8 xí/4 rửa)		<i>SV tự đề xuất diện tích và có thể chia khu vực bố trí hợp lý</i>
C	KHỐI HỘI THẢO - CÂU LẠC BỘ		
17	Sảnh hội thảo và CLB	60	
18	Phòng hội thảo (01phòng)	50m2/phòng	<i>Tổ chức hội thảo chuyên ngành các hội thảo về viết, phim ảnh, các hoạt động với nghệ sỹ, hoặc các hội thảo thực hành thủ công...</i>
19	Hội trường đa năng 200 chỗ (0,8-1m2/1 chỗ ngồi)		<i>SV tự đề xuất diện tích</i>
20	Phòng diễn giả	20	
21	Phòng chuẩn bị, thay áo	24	
22	Phòng thiết bị	18 - 24	
23	Phòng phục vụ	9 - 12	
24	Kho	18	<i>SV tự đề xuất diện tích</i>
25	Phòng sinh hoạt câu lạc bộ sách (01 phòng)	40-60m2/phòng	<i>Phòng cho người cao tuổi, giao lưu tác giả, tác phẩm, thực hành theo chủ đề</i>
26	Không gian giao lưu ngoài trời		<i>SV tự đề xuất diện tích</i>
27	Khu vệ sinh (Nam:40 người/ 1 xí/ 1 tiểu/ 1 rửa, Nữ:30 người/ 1 xí/ 2 rửa)		<i>SV tự đề xuất diện tích</i>
D	KHỐI NGHIỆP VỤ VÀ KHO LƯU TRỮ		
	<i>Kho lưu trữ không nên để ánh sáng mặt trời chiếu thẳng vào tài liệu, các cửa sổ nên để nhỏ và lắp thêm những loại kính màu có thể ngăn không cho tia tử ngoại chiếu vào và cần có rèm hoặc lam che cửa.</i>		
28	Sảnh tiếp nhận sách	24	
29	Kho sách chưa phân loại	60	
30	Phòng phân loại, số hóa, mã hóa dữ liệu	30	
31	Phòng bảo quản, đóng sách và phục chế	36	
32	Phòng xử lý tài liệu Audio, Video	24	
33	Kho CD Room, DVD	24	
34	Kho văn phòng phẩm	16	

35	Kho sách ít dùng	200	Bố trí gần thang nâng sách, dễ tiếp cận với Phòng đọc
36	Kho sách quý	120	Bố trí gần thang nâng sách dễ tiếp cận với Phòng đọc
37	Kho sách mở	600	SV tự tính toán phân bố diện tích tại các phòng đọc
38	Kho chứa và hủy giấy	24	
E	KHOẢNG LÍ		
39	Phòng Giám đốc	20	Có vệ sinh riêng
40	Phòng phó Giám đốc	16	
41	Phòng tiếp khách (đối ngoại)	24	
42	Phòng hành chính-kế toán- tài vụ	30	
43	Phòng chuyên viên	36	
44	Phòng quản lý kỹ thuật thông tin (IT)	24	
45	Phòng họp	60	
46	Phòng nghỉ bảo vệ	12	
47	Phòng camera an ninh		SV đề xuất diện tích hợp lý
48	Khu vệ sinh nhân viên (Nam: 2 xí/2 tiểu/2 rửa, Nữ: 2 xí/ 2 rửa)		SV đề xuất diện tích hợp lý
F	KHOẢNG PHỤ TRỢ		
49	Khu vực ăn nhẹ, giải khát (bao gồm kho, bếp)	120 150	1,3-1,5 m ² /người
50	Khu vệ sinh (Nam: 2 xí/2 tiểu/2 rửa, Nữ: 2 xí/ 2 rửa)		SV đề xuất diện tích hợp lý
51	Chỗ để xe nhân viên		2 ô tô+20 xe 2 bánh
52	Chỗ để xe đọc giả bố trí bãi đậu xe ngoài trời (hoặc ở tầng hầm/bán hầm)		SV tính toán đề xuất diện tích hợp lý
53	Kho vật tư, thiết bị	24	
54	Nhà đặt máy phát điện dự phòng	24	Yêu cầu tường chống cháy nổ, nên bố trí bên ngoài công trình
55	Trạm biến thế		Bố trí hợp lý
56	Phòng máy bơm nước	12	
57	Bể nước ngầm dùng cho sinh hoạt và cứu hỏa		SV tự nghiên cứu và đề xuất vị trí bể ngầm, được sự đồng ý của GVHD

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Đồ án được thể hiện bằng hình thức vẽ tay mực đen, màu trên n khổ giấy A1

Thành phần thể hiện gồm có:

- Họa đồ vị trí Khu đất
- Mặt bằng tổng thể (Bố trí sân bãi, cây xanh, giao thông và các công trình phụ trợ) TL 1/500
- Mặt bằng tầng 1 (tầng trệt) bố trí vật dụng TL 1/100 – 1/200
- Mặt bằng các tầng TL 1/200
- Mặt cắt qua sảnh chính hoặc cắt qua vị trí thể hiện rõ cao độ khác nhau của công trình, thể hiện rõ ý tưởng tổ chức không gian, chiều cao thông thủy các tầng TL/100 - 1/200
- Mặt đứng chính và chi tiết cấu tạo điển hình liên quan TL 1/100
- Mặt đứng bên TL 1/200
- Phối cảnh toàn công trình, mô hình (Không bắt buộc)

Trường hợp SV Muốn thay đổi tỉ lệ hoặc sử dụng tỉ lệ xích để phù hợp với ý tưởng trình bày bố cục bản vẽ, phải được sự chấp thuận của GVHD

Thời gian thực hiện

- Đồ án thực hiện từ **Từ 06/01/2025 đến 08/03/2025**
- Nộp bài tập trung từ **13g30 đến 14g00 Thứ 7 ngày 08/03/2025**
- Chấm bài tập trung lúc **14g00 thứ 7 ngày 08/03/2025**
- Nộp Online CTE từ **18g30 Ngày 08/03/2025 đến 18g30 Ngày 11/03/2025**

SV nộp file đồ án (định dạng.PDF), nếu có nhiều file thì đặt tên file theo số bản vẽ, tất cả các file lưu nén vào 01 thư mục và đặt tên thư mục theo cú pháp: MSSV – Họ và tên SV – Lop (viết không dấu), sau đó nén lại và nộp lên đường link: “online.vlu.edu.vn” của Trung tâm khảo thí. SV không nộp file thì được xem là vắng thi

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8.5-10)	Khá (7.5 -8.4)	Trung bình (5.0-7.4)	Kém (0.0-4.9)
Phân tích	10	Đạt từ $\geq 85\%$ theo yêu cầu: - Nghiên cứu khảo sát hiện trạng khu đất xây dựng và tổng hợp cơ sở dữ liệu thiết kế tóm lược trọng tâm đầy đủ từ giai đoạn 1	Đạt từ 75%-84% theo yêu cầu: - Đánh giá được hiện trạng và có dữ liệu thiết kế phong phú	Đạt 50 - 74% theo yêu cầu: - Đánh giá khái quát được hiện trạng và có tương đối nguồn dữ liệu thiết kế cơ bản	Đạt $\leq 49\%$ theo yêu cầu: - Chưa đánh giá rõ được hiện trạng và thiếu các dữ liệu thiết kế cơ bản
Mặt bằng tổng thể - Cảnh quan sân vườn	20	Đạt từ $\geq 85\%$ theo yêu cầu: - Tổ chức tổng mặt bằng công	Đạt từ 75%-84% theo yêu cầu: - Tổ chức tổng mặt bằng công trình	Đạt 50 - 74% theo yêu cầu: - Tổ chức tổng mặt bằng công	Đạt $\leq 49\%$ theo yêu cầu: - Tổ chức tổng mặt bằng công

		trình hài hòa tốt cảnh quan và địa mạo khu đất, khai thác hướng tốt và hạn chế hướng bất lợi - Bố trí lối tiếp cận chính phụ rõ ràng, lối nhập sách, ram dốc, lối đi nội bộ, phân luồng giao thông cơ giới và người đi bộ không chồng chéo; bãi đậu xe, công trình phụ trợ hợp lý; ...	tương đối hài hòa cảnh quan và địa mạo khu đất, khai thác hướng tốt và hạn chế hướng bất lợi - Có bố trí lối tiếp cận chính phụ, lối nhập hàng, ram dốc, lối đi nội bộ, phân luồng giao thông cơ giới và người đi bộ; bãi đậu xe, công trình phụ trợ; ... tương đối hợp lý	trình tương đối hài hòa cảnh quan và địa mạo khu đất, khai thác hướng tốt và hạn chế hướng bất lợi - Có bố trí lối tiếp cận chính phụ, lối nhập hàng, ram dốc, lối đi nội bộ, phân luồng giao thông cơ giới và người đi bộ; bãi đậu xe, công trình phụ trợ; ... nhưng chưa thật sự hợp lý	trình không hài hòa cảnh quan và địa mạo khu đất, khai thác hướng tốt và hạn chế hướng bất lợi - Không bố trí lối tiếp cận chính phụ, lối nhập hàng, ram dốc, lối đi nội bộ, phân luồng giao thông cơ giới và người đi bộ; bãi đậu xe, công trình phụ trợ; ...
Mặt bằng các tầng – Công năng	25	Đạt từ $\geq 85\%$ theo yêu cầu: - Công năng và dây chuyền sử dụng hợp lý, đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định về khoảng cách thoát hiểm; - Bố trí nội thất các phòng đọc đa dạng, linh hoạt, → khuyến khích triển khai mặt bằng nội thất và tiểu cảnh không gian đọc	Đạt 50 - 74% theo yêu cầu: - Công năng sử dụng hợp lý sai 1 số lỗi nhỏ - Nội thất có bố trí vật dụng nhưng chưa sinh động	Đạt 50 - 74% theo yêu cầu: - Tổ chức tổng mặt bằng công trình tương đối hài hòa cảnh quan và địa mạo khu đất, khai thác hướng tốt và hạn chế hướng bất lợi - Có bố trí lối tiếp cận chính phụ, lối nhập hàng, ram dốc, lối đi nội bộ, phân luồng giao thông cơ giới và người đi bộ; bãi đậu xe, công trình phụ trợ; ... nhưng chưa thật sự hợp lý	Đạt $\leq 49\%$ theo yêu cầu: - Công năng sai nguyên lý thiết kế trường mầm non 9 lớp - Nội thất chưa bố trí vật dụng
Yếu tố nhân văn	5	Áp dụng tiêu chuẩn TCXDVN 264:2002 để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng tốt tại mọi vị trí của công trình	Áp dụng tiêu chuẩn TCXDVN 264:2002 để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng nhưng chưa thật sự tiện nghi	Áp dụng tiêu chuẩn TCXDVN 264:2002 để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng nhưng chỗ có chỗ không	Không áp dụng tiêu chuẩn cho người khuyết tật tiếp cận

Mặt đứng - Thẩm mỹ của hình thức kiến khối công trình	20	Đạt từ $\geq 85\%$ theo yêu cầu: - Hình thức kiến trúc phải phù hợp thể loại công trình Thư Viện- phải góp phần tạo dựng môi trường thân thiện, dễ tiếp cận khi sử dụng	Đạt 50 - 74% theo yêu cầu: - Hình thức kiến trúc phù hợp - Hình thức kiến trúc có góp phần tạo dựng môi trường thân thiện, dễ tiếp cận khi sử dụng	Đạt 50 - 74% theo yêu cầu: - Hình thức kiến trúc phù hợp - Hình thức kiến trúc có góp phần tạo dựng môi trường thân thiện, dễ tiếp cận khi sử dụng	Đạt $\leq 49\%$ theo yêu cầu: Hình thức kiến trúc phù hợp - Hình thức kiến trúc có góp phần tạo dựng môi trường thân thiện, dễ tiếp cận khi sử dụng,
Thể hiện và dàn trang	10	Đạt từ $\geq 85\%$ theo yêu cầu: - Đồ án có bố cục cân đối hài hoà, bản vẽ sạch, diễn hoạ đẹp,... - Các MB thể hiện đầy đủ kích thước, trục cột, chuẩn nét, khớp với các hình chiều khác.	Đạt 50 - 74% theo yêu cầu: - Thể hiện ở mức khá, màu sắc tươi sáng phù hợp tâm sinh lý trẻ - Đúng quy cách thể hiện bản vẽ kỹ thuật	Đạt 50 - 74% theo yêu cầu: - Thể hiện ở mức trung bình khá, chưa thể hiện màu - Đúng quy cách thể hiện bản vẽ kỹ thuật	Đạt $\leq 49\%$ theo yêu cầu: - Thể hiện sơ xai, bản vẽ dơ, chưa thể hiện màu - Sai quy cách thể hiện bản vẽ kỹ thuật
Mặt cắt - Cấu tạo kiến trúc	10	Mặt cắt thể hiện rõ ý đồ về tổ chức không gian, cao độ thiết kế, đúng cấu tạo.	Mặt cắt thể hiện ý tưởng và sai cấu tạo một vài lỗi nhỏ	Mặt cắt thể hiện ý tưởng chưa tốt và sai cấu tạo một vài lỗi nhỏ	Mặt cắt không thể hiện ý tưởng và sai cấu tạo cơ bản
	100%				

Người duyệt đề

TS.KTS. Trần Anh Tuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2025

Giảng viên ra đề

ThS.KTS Mạnh Thúy Ái